

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VỀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN VĂN ĐIỀU*

TÓM TẮT

Bài viết trình bày kết quả của một số công trình và tác phẩm về đạo đức, lối sống. Sau đó, khảo sát một số quan điểm của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPTPHCM) về lĩnh vực này như một đánh giá sơ bộ kết quả công tác giáo dục về mặt nhận thức cho sinh viên. Từ đó, đưa ra những nhận định về hoạt động giáo dục trong lĩnh vực này.

Từ khóa: đạo đức, lối sống, giáo dục nhận thức.

ABSTRACT

Some viewpoints on ethics, ways of life by students at Ho Chi Minh City University of Education

The article is about the findings of the previous research and work on ethics, ways of life. Then, a survey is conducted to investigate some viewpoints on this field to evaluate preliminarily the results of cognitive education for students by the school. Thereby, some conclusions on educational activities are withdrawn.

Keywords: ethics, ways of life, cognitive education.

1. Đặt vấn đề

Việc nghiên cứu quan điểm về đạo đức và lối sống được các nhà nghiên cứu giáo dục trên thế giới rất quan tâm, vì đây là một trong những cơ sở giúp cho các nhà giáo dục thiết kế các chương trình đào tạo phù hợp cho sinh viên.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, ngành giáo dục có những công trình nghiên cứu cấp quốc gia về lĩnh vực này. Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu về văn hóa, lịch sử, dân tộc, ... cũng đã có những công trình nghiên cứu mang tính khoa học cao.

Bài viết này dựa trên các kết quả của một số công trình và tác phẩm về đạo

đức, lối sống nhằm tìm hiểu một số quan điểm của sinh viên Trường ĐHSPTPHCM về vấn đề này như một đánh giá sơ bộ kết quả công tác giáo dục về mặt nhận thức cho sinh viên. Từ đó, đề xuất một số phương hướng giáo dục thích hợp hơn trong tương lai.

2. Thể thức và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu gồm hai đợt: đợt 1 (thăm dò thử) có 200 sinh viên và đợt 2 có 989 sinh viên Trường ĐHSPTPHCM tham gia nghiên cứu.

2.2. Dụng cụ nghiên cứu

Dụng cụ nghiên cứu gồm:

- Bảng thăm dò ý kiến sơ khởi về một số quan điểm về đạo đức và lối sống.

* PGS TS, GVC Khoa Tâm lý Giáo dục
Trường ĐHSPTPHCM

- Hệ thống các câu hỏi (20 câu hỏi chính gồm 100 câu hỏi chi tiết) để tìm hiểu các mặt: quan điểm về nghề nghiệp, gia đình, xã hội (Tham khảo phụ lục 1).

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chủ yếu được sử dụng trong đề tài này là:

- Phương pháp phân tích tài liệu: Phương pháp này giúp phân tích các cơ sở lí luận cho việc nghiên cứu khả năng sư phạm và giáo dục.

- Phương pháp khảo sát: Dùng bảng thăm dò ý kiến làm công cụ đo nghiệm trong công trình nghiên cứu.

- Phương pháp thống kê: Áp dụng trong nghiên cứu tâm lí học và giáo dục học dùng để xử lí số liệu, gồm: trung bình cộng, độ lệch tiêu chuẩn, kiểm nghiệm F, phân tích yếu tố, tương quan...

Cụ thể:

Để tìm hiểu thực trạng đạo đức và lối sống của sinh viên Trường ĐHSB TPHCM, quá trình nghiên cứu được thực hiện theo các bước sau đây:

- Đợt 1: Thu thập các thông tin của một số quan điểm về đạo đức và lối sống của sinh viên trường ĐHSB TPHCM qua một bảng thăm dò sơ khởi.

- Đợt 2: Thu thập các số liệu qua bảng thăm dò chính thức được soạn thảo trên cơ sở bảng thăm dò ý kiến sơ khởi và tham khảo các bảng thăm dò ý kiến khác về cùng một lĩnh vực để đánh giá hiện trạng đạo đức và lối sống của sinh viên trường ĐHSB TPHCM.

- Xử lí số liệu bằng phần mềm SPSS for Win, phiên bản 11.5.

3. Một số khái niệm trong nghiên cứu

Đạo đức là gì?

Đạo đức là hệ thống những quy tắc, chuẩn mực nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người với nhau trong quan hệ xã hội và quan hệ với tự nhiên.

Những chuẩn mực đạo đức chi phối và quyết định hành vi, cử chỉ của cá nhân. Con người có thể dựa vào những quy tắc đó để thực hiện hành vi phù hợp đạo đức, tránh những hành vi xấu, bày tỏ thái độ đúng đắn trước một hiện tượng cá nhân hay xã hội. Nói chung, những chuẩn mực đạo đức bao giờ cũng thể hiện quan niệm về cái thiện và cái ác.

Hệ thống quan niệm đạo đức (hệ thống chuẩn mực đạo đức) chỉ có thể tồn tại dưới hình thức hành vi đạo đức sinh động của những nhân cách cụ thể đang được vận hành dưới sự chi đạo của hệ thống quan niệm đạo đức ấy.

Hành vi đạo đức là một hành động tự giác được thúc đẩy bởi một động cơ có ý nghĩa về mặt đạo đức. Chúng thường được biểu hiện trong cách đối nhân xử thế, trong lối sống, trong phong cách, trong lời ăn tiếng nói.

Khi nói đến hành vi đạo đức của những con người cụ thể sống trong một nền văn hóa nhất định thì có vấn đề “pha tạp” của hành vi đạo đức ở từng con người cụ thể, vì ở mỗi thời điểm nhất định trong một hoàn cảnh xã hội cụ thể tồn tại nhiều quan điểm đạo đức khác nhau bên cạnh nền tảng đạo đức chính thống.

Lối sống là gì?

Lối sống phản ánh hoạt động của chủ thể, bao gồm nhận thức, tình cảm, thái độ, động cơ, trong mọi hoạt động của bản thân con người.

Từ phạm vi rộng lớn ấy của lối sống, có thể định nghĩa lối sống như sau:

Lối sống là một phạm trù xã hội học khái quát toàn bộ hoạt động sống của các dân tộc, các giai cấp, các nhóm xã hội, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái kinh tế-xã hội nhất định, và biểu hiện trên các lĩnh vực của đời sống: trong lao động và hưởng thụ, trong quan hệ giữa người với người, trong sinh hoạt tinh thần và văn hóa.

Như vậy lối sống có liên quan đến đạo đức và hành vi đạo đức và được thể hiện trong một môi trường văn hóa nhất định. Nói cách khác, khi nghiên cứu lối sống của một nhóm người là chúng ta nghiên cứu những nét văn hóa đặc trưng của cộng đồng đó. Lối sống được hình thành trên một nền tảng văn hóa nhất định. Do đó, muốn nghiên cứu lối sống của một xã hội, ta nghiên cứu những nét đặc trưng văn hóa của xã hội đó, như

quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Văn hóa là sự tổng hợp một phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Mẫu nghiên cứu của bảng thăm dò

Nghiên cứu này được thực hiện trên 989 sinh viên trường ĐHSPTP HCM, cụ thể như sau:

- Sinh viên: không ghi: 30; năm 1: 211; năm 2: 633; năm 3: 115
- Giới tính: nam: 254; nữ: 735
- Địa phương: không ghi: 45; tỉnh: 738; thành phố: 206
- Ngành học: không ghi: 32; khoa học tự nhiên: 247; khoa học xã hội: 522; ngoại ngữ: 82; khác: 106

4.2. Một số quan điểm chung nhất về cuộc sống

- Để tìm hiểu quan điểm chung nhất về các lĩnh vực trong cuộc sống có tầm quan trọng thế nào đối với sinh viên, tham khảo ở bảng 1:

Bảng 1. Kết quả chung theo từng lĩnh vực trong cuộc sống ảnh hưởng đến sinh viên

Lĩnh vực		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Thứ bậc
1. Nghề nghiệp	N	689	288	8	4	2
	%	69,67	29,12	0,81	0,40	
2. Gia đình	N	792	183	8	6	1
	%	80,08	18,50	0,81	0,61	
3. Bạn bè	N	252	661	60	16	4
	%	25,48	66,84	6,07	1,61	
4. Địa vị xã hội	N	117	523	278	71	5
	%	11,83	52,88	28,11	7,18	

5. Cửa cải tiền bạc	N	92	562	257	78	6
	%	9,30	56,83	25,98	7,89	
6. Lí tưởng sống	N	599	324	44	22	3
	%	60,57	32,76	4,45	2,22	

Bảng 1 cho thấy, nhiều sinh viên cho rằng các lĩnh vực quan trọng theo thứ tự từ cao đến thấp là: “gia đình” (80,08%), “nghề nghiệp” (69,67%), “lí tưởng sống” (60,57%), “bạn bè” (25,48%), “địa vị xã hội” (11,83%), “cửa cải tiền bạc” (9,30%).

Có thể nói đây là một kết quả đáng khích lệ với những người quan tâm đến thanh niên, bởi vì có trên 60 % sinh viên lựa chọn những lĩnh vực quan trọng trong cuộc đời họ phù hợp với một số quan điểm sống từ trước đến nay, xem gia đình, nghề nghiệp và lí tưởng sống là quan trọng; còn bạn bè, địa vị xã hội và cửa cải tiền bạc được xếp ở những thứ

bậc thấp hơn. Cũng có thể thứ bậc này chưa phù hợp với suy nghĩ của một số người, vì họ cho rằng thanh niên cần có “lí tưởng sống” trước tiên rồi mới đến những thứ khác. Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng gia đình là nơi giáo dục đầu tiên và quan trọng nhất để hình thành lối sống ở thanh niên. Hơn nữa, khi con người trưởng thành biết đóng góp công sức cho xã hội một cách cụ thể bằng nghề nghiệp của mình thì đó là cơ sở để hình thành lí tưởng sống đúng và vững chãi nhất.

- Thanh niên sinh viên tự đánh giá về lối sống của bản thân thể hiện qua nội dung ở bảng 2

Bảng 2. Kết quả tự đánh giá của sinh viên về lối sống

Nhìn chung về lối sống của giới trẻ ở thành phố hiện nay, anh (chị) thấy thế nào?						
Cách trả lời						
	Rất tốt	Tốt	Tạm được	Không tốt	Hoàn toàn không tốt	Không trả lời
N	2	100	609	226	23	29
%	0,20	10,11	61,58	22,85	2,33	1,93

Bảng 2 cho thấy, sinh viên đánh giá về thanh niên thành phố nói chung ở mức độ “rất tốt” là (0,20%), “tốt” (10,11%), “tạm được” (61,58%), “không tốt” (22,85%), “hoàn toàn không tốt” (2,33%). Như vậy, kết quả này phản ánh một phần hiện trạng về lối sống của thanh niên thành phố. Một bộ phận nhỏ “tốt” và “rất tốt”, đại đa số là “tạm được”, “không tốt” và “hoàn toàn không tốt” khoảng

25%. Tiêu chí đánh giá “tốt” ở đây được đặt trên lối sống mới mà chúng ta đang mong muốn vươn tới. Có thể việc đánh giá ở mức “tạm được” đặt ra nhiều công việc cho người có trách nhiệm trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, vì “tạm được” là mức độ có thể dễ dao động để lên mức tốt hơn hoặc xuống mức xấu hơn.

- Sự tin tưởng vào tương lai đất nước (xem bảng 3)

Bảng 3. Kết quả thể hiện sự tin tưởng vào tương lai đất nước

Nội dung		Cách trả lời		
		Hoàn toàn tin tưởng	Lúc tin lúc không	Không tin tưởng
Anh (chị) có tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của đất nước không?	N	532	411	46
	%	53,79	41,56	4,65

Ở bảng 3, có 53,79% trả lời là “hoàn toàn tin tưởng vào tương lai của đất nước”, 41,56% “lúc tin tưởng lúc không” và chỉ có 4,65% trả lời là “không tin tưởng”. Câu trả lời “hoàn toàn tin tưởng” không ở mức quá cao đã phản ánh trung thực cuộc sống của chúng ta hiện nay, bởi vì trong thời gian qua, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục,... song vẫn còn nhiều vấn đề khó khăn cần giải quyết. Do đó, tỉ lệ “lúc tin lúc không” là hợp lí. Có thể có ý kiến cho rằng tại sao sinh viên sư phạm lại còn có một bộ phận (4,65%) không tin tưởng vào tương lai đất nước, vậy thì làm sao có thể giảng dạy và giáo dục cho thế hệ trẻ? Tuy nhiên, tỉ lệ này đã nói lên sự tự

do bày tỏ ý kiến của sinh viên. Đó là điều cần thiết, vì chính những ý kiến này sẽ giúp chúng ta tiếp tục nghiên cứu để có những phương pháp giáo dục phù hợp hơn.

Trong cuộc sống, con người luôn có thể bày tỏ những quan điểm của mình về các hiện tượng xã hội. Chúng ta tự hào về những thành tựu của xã hội và cũng không ngại ngần bày tỏ chính kiến của mình trước những vấn đề còn tồn tại nhằm tìm ra một giải pháp hữu hiệu để khắc phục. Vấn đề nguyên nhân của sự nghèo khó ở Việt Nam được rất nhiều bạn trẻ quan tâm. Bảng 4 dưới đây thể hiện kết quả tìm hiểu nguyên nhân của vấn đề này.

Bảng 4. Kết quả đánh giá về nguyên nhân của sự nghèo khổ ở Việt Nam

Lí do	Ý kiến chọn		Thứ bậc
1. Không có cơ hội để làm công việc có thu nhập cao	N	532	4
	%	53,79	
2. Không có vốn để làm	N	756	2
	%	76,44	
3. Không biết tiết kiệm	N	290	9
	%	29,32	
4. Mất người trụ cột trong gia đình	N	152	11
	%	15,37	
5. Ốm đau, bệnh tật	N	404	5
	%	40,85	

6. Làm ăn thất bại	N	309	8
	%	31,24	
7. Phải vay nặng lãi	N	273	10
	%	27,60	
8. Lao động không có tay nghề	N	658	3
	%	66,53	
9. Học vấn thấp	N	814	1
	%	82,31	
10. Do số phận	N	44	13
	%	4,45	
11. Vì người ta lừa dối	N	349	7
	%	35,29	
12. Vì xã hội còn bất công	N	369	6
	%	37,31	
13. Vì kinh tế tăng trưởng nhanh.	N	54	12
	%	5,46	

Bảng 4 cho thấy, theo sinh viên sư phạm, nguyên nhân hoàn cảnh gia đình là chủ yếu. Trong đó, nguyên nhân “học vấn thấp” và “lao động không có tay nghề” là cao nhất. Nguyên nhân cá nhân cũng được đề cập nhưng ở mức độ thấp hơn (dưới 40%). Nguyên nhân xã hội xếp ở vị trí thấp, nhưng điều đó cũng thể hiện rằng xã hội còn sự bất công (thứ sáu), nguyên nhân kinh tế tăng trưởng nhanh (thứ mười hai). Nghèo khổ là “do số phận” có tỉ lệ thấp nhất, chứng tỏ một điều đáng mừng là sinh viên sư phạm rất ít tin vào số phận khi nói về nghèo khổ. Đa số sinh viên sư phạm cho rằng hoàn cảnh gia đình là

nguyên nhân của sự nghèo khổ. Ở đây, các ý kiến tập trung vào việc khi gia đình không có điều kiện cho con cái học tập và đào tạo nghề nghiệp thì hệ quả của nó là sự nghèo khổ.

Tóm lại, nhiều sinh viên Trường ĐHSB TPHCM có những quan điểm phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức, lối sống của xã hội Việt Nam – một xã hội vốn luôn có sự hòa hợp giữa yếu tố truyền thống và hiện đại. Những quan điểm sống sống đúng đắn là cơ sở để giúp họ trở thành những nhà giáo mẫu mực trong tương lai và sẽ có những đóng góp tích cực cho sự nghiệp trồng người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb TPHCM, (Tái bản theo nguyên bản của Quan Hải Tùng thư 1938).
2. Phan Bình (2000), *Văn hóa Giáo dục – Con người và Xã hội*, Nxb Giáo dục, TPHCM.
3. Lê Văn Hồng và cộng sự (1995), *Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm*, Tài liệu Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
4. Phan Ngọc (1998), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
5. Hà Nhật Thăng (1998), *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức nhân văn*, Nxb Giáo dục, TPHCM.
6. Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, TPHCM.
7. Trần Ngọc Thêm (1998), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, TPHCM.
8. Lê Ngọc Trà (2001), *Văn hóa Việt Nam: đặc trưng và cách tiếp cận*, Nxb Giáo dục, TPHCM.
9. Diane Tillman (2000), *Chương trình giáo dục các giá trị cuộc sống*, Nxb Living Values: An Educational Program. Inc.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24-5-2011; ngày chấp nhận đăng: 07-6-2011)